

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Phạm Minh Anh	03/01/2004	10A01	11A01	
02	Vũ Tuấn Anh	08/01/2004	10A01	11A01	
03	Cao Lê Minh Châu	30/07/2004	10A01	11A01	
04	Nguyễn Thanh Đăng	05/05/2004	10A01	11A01	
05	Nguyễn Lương Quốc Đạt	12/07/2004	10A01	11A01	
06	Võ Thục Hoàng Dương	10/07/2004	10A01	11A01	
07	Trần Hương Giang	03/06/2004	10A01	11A01	
08	Võ Trương Hoàng Hải	10/07/2004	10A01	11A01	
09	Trương Phạm Mai Hân	30/10/2004	10A01	11A01	
10	Bùi Nhữ Gia Hòa	22/11/2004	10A01	11A01	
11	Mã Cát Huỳnh	24/06/2004	10A01	11A01	
12	Trương Cao Hỷ	23/03/2004	10A01	11A01	
13	Vũ Quốc Khải	26/10/2004	10A01	11A01	
14	Trần Đăng Khoa	13/04/2004	10A01	11A01	
15	Nguyễn Hà Khánh Linh	12/04/2004	10A01	11A01	
16	Thái Minh Mẫn	18/10/2004	10A01	11A01	
17	Nguyễn Uyên Nhi	20/02/2004	10A01	11A01	
18	Trần Quỳnh Như	22/02/2004	10A01	11A01	
19	Ngô Minh Nhut	20/10/2004	10A01	11A01	
20	Nguyễn Trần Minh Phú	03/04/2004	10A11	11A01	
21	Lý Tân Phước	20/08/2004	10A11	11A01	
22	Huỳnh Thanh Phương	19/09/2004	10A01	11A01	
23	Nguyễn Tân Tài	19/12/2004	10A01	11A01	
24	Phùng Thanh Tài	08/03/2004	10A01	11A01	
25	Lê Quốc Thắng	12/11/2004	10A01	11A01	
26	Trần Ngọc Thanh Thảo	18/09/2004	10A01	11A01	
27	Cao Hoàng Xuân Thảo	04/02/2004	10A01	11A01	
28	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19/07/2004	10A01	11A01	
29	Phan Vương Anh Thư	05/11/2004	10A01	11A01	
30	Nguyễn Ngọc Minh Thư	22/11/2003	10A01	11A01	
31	Lê Hoàng Hoài Thương	12/08/2004	10A01	11A01	
32	Đặng Minh Thủy	14/10/2004	10A01	11A01	
33	Nam Thị Kim Tiên	14/08/2004	10A01	11A01	
34	Nguyễn Hồng Bảo Trân	21/01/2004	10A01	11A01	
35	Tông Minh Triết	29/10/2004	10A01	11A01	
36	Nguyễn Thanh Trúc	19/06/2004	10A01	11A01	
37	Phan Nguyễn Gia Tuệ	28/05/2004	10A01	11A01	
38	Nguyễn Thị Bích Vân	29/04/2004	10A01	11A01	
39	Ngô Thanh Vân	11/03/2004	10A01	11A01	
40	Lê Nguyễn Nhân Văn	30/08/2004	10A01	11A01	
41	Nguyễn Hương Vi	24/01/2004	10A01	11A01	
42	Cao Nguyễn Hải Vy	04/04/2004	10A01	11A01	
43	Phan Ngọc Thanh Vy	09/01/2004	10A01	11A01	
44	Huỳnh Lê Thanh Xuân	27/12/2004	10A01	11A01	
45	Trần Kim Yên	05/02/2004	10A01	11A01	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Nguyễn Trần Thiên Ân	25/03/2004	10A02	11A02	
02	Bùi Thị Minh Anh	31/12/2004	10A02	11A02	
03	Phạm Ngọc Anh	17/01/2004	10A02	11A02	
04	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	16/06/2004	10A02	11A02	
05	Đặng Xuân Bảo	23/10/2004	10A02	11A02	
06					
07	Nguyễn Minh Dũng	17/10/2004	10A02	11A02	
08	Nguyễn Trường Giang	03/01/2004	10A02	11A02	
09	Lê Huy Hoàng	30/03/2004	10A02	11A02	
10	Nguyễn Hữu Minh Hoàng	09/08/2004	10A02	11A02	
11	Vũ Thanh Hùng	12/01/2004	10A02	11A02	
12	Lê Ngọc Anh Huy	17/12/2004	10A02	11A02	
13	Lê Đỗ Khắc Huy	03/11/2004	10A02	11A02	
14	Lê Tuấn Huy	30/04/2004	10A02	11A02	
15	Nguyễn Anh Khoa	30/11/2004	10A02	11A02	
16	Hồ Minh Khoa	06/05/2004	10A02	11A02	
17	Phan Thị Nhật Linh	02/12/2004	10A02	11A02	
18	Trương Quang Long	05/09/2004	10A02	11A02	
19	Dương Ai Mi	01/06/2004	10A02	11A02	
20	Lê Kim Mỹ	02/09/2004	10A02	11A02	
21					
22	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/03/2004	10A02	11A02	
23	Võ Kim Ngân	10/11/2004	10A02	11A02	
24	Nguyễn Khánh Đông Nghi	12/08/2004	10A02	11A02	
25	Trần Nguyễn Phương Nghi	06/06/2004	10A02	11A02	
26	Trần Hiếu Nguyên	10/03/2004	10A02	11A02	
27	Dương Yên Nhi	26/12/2004	10A02	11A02	
28	Nguyễn Hoàng Minh Quân	19/09/2004	10A02	11A02	
29	Huỳnh Minh Quang	22/09/2004	10A02	11A02	
30	Lê Hà Duy Tâm	20/11/2004	10A02	11A02	
31	Lê Hữu Thành	07/09/2004	10A02	11A02	
32	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	19/07/2004	10A02	11A02	
33	Nguyễn Hùng Thuận	20/12/2004	10A02	11A02	
34	Trần Ngọc Tiên	16/02/2003	10A02	11A02	
35	Lê Minh Trung	16/03/2004	10A02	11A02	
36					
37	Vũ Quốc Tuấn	04/01/2004	10A02	11A02	
38	Vũ Hoàng Mỹ Uyên	14/04/2004	10A02	11A02	
39					
40	Nguyễn Anh Vũ	21/01/2004	10A02	11A02	
41	Cao Thụy Vy	29/05/2004	10A02	11A02	
42	Võ Phạm Thụy Vy	05/01/2004	10A02	11A02	
43	Nguyễn Tường Vy	19/04/2004	10A02	11A02	
44	Phạm Ngọc Xuân Vy	07/02/2004	10A02	11A02	
45	Nguyễn Ngọc Hoàng Yên	12/02/2004	10A02	11A02	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01					
02	Huỳnh Lê Hoàng Anh	17/01/2004	10A03	11A03	
03	Nguyễn Thái Bảo	16/04/2004	10A03	11A03	
04	Hồ Ngọc Bảo Châu	14/02/2004	10A03	11A03	
05	Lê Phạm Hải Đăng	01/12/2004	10A03	11A03	
06	Trần Ngọc Danh	06/12/2004	10A03	11A03	
07	Nguyễn Phát Đạt	22/03/2004	10A03	11A03	
08	Nguyễn Huỳnh Đức	06/05/2004	10A03	11A03	
09	Lâm Nhật Duy	14/10/2004	10A03	11A03	
10	Vũ Hương Giang	29/12/2004	10A03	11A03	
11	Trương Gia Huy	20/09/2004	10A03	11A03	
12	Lê Đỗ Thanh Huyền	06/01/2004	10A03	11A03	
13	Nguyễn Đăng Khoa	27/04/2004	10A03	11A03	
14	Phạm Trương Khoa	29/07/2004	10A03	11A03	
15	Trần Hùng Lâm	15/03/2004	10A03	11A03	
16	Đỗ Hoàng Phương Lâm	05/07/2004	10A03	11A03	
17	Cao Ngọc Linh Linh	13/03/2004	10A03	11A03	
18	Lê Trần Hoàng Long	02/06/2004	10A03	11A03	
19	Nguyễn Thành Nam	23/09/2004	10A03	11A03	
20	Lâm Ngọc Kim Ngân	02/10/2004	10A03	11A03	
21	Tan Gia Nghi	06/11/2004	10A03	11A03	
22	Trần Như Ngọc	11/11/2004	10A03	11A03	
23	Phạm Linh Xuân Ngọc	20/04/2004	10A03	11A03	
24	Nguyễn Phạm Hồng Nhật	10/01/2004	10A03	11A03	
25	Nguyễn Minh Nhật	27/08/2004	10A03	11A03	
26	Liêu Mỹ Nhi	04/06/2004	10A03	11A03	
27	Trần Ngọc Nhi	05/05/2004	10A03	11A03	
28	Lê Mai Yên Nhi	25/05/2004	10A03	11A03	
29	Phạm Đăng Phúc	14/10/2004	10A03	11A03	
30	Trần Ngọc Phương	15/05/2004	10A03	11A03	
31	Nguyễn Thanh Sang	09/02/2004	10A03	11A03	
32	Trương Minh Tâm	12/09/2004	10A03	11A03	
33	Phạm Thanh Thanh	24/11/2004	10A03	11A03	
34	Bùi Thị Thanh Thảo	06/01/2004	10A03	11A03	
35	Nguyễn Trung Nhựt Thương	19/03/2004	10A03	11A03	
36	Nguyễn Ngọc Tiên	15/05/2004	10A03	11A03	
37	Trần Ngọc Trinh	11/07/2004	10A03	11A03	
38	Trần Hoàng Thanh Trúc	11/11/2004	10A03	11A03	
39	Đoàn Phương Tú	06/02/2004	10A03	11A03	
40	Châu Cường Tuấn	15/10/2004	10A03	11A03	
41	Châu Ngọc Tuệ	20/02/2004	10A03	11A03	
42	Nguyễn Anh Xuân	07/01/2004	10A03	11A03	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Huỳnh Mỹ Anh	15/12/2004	10A04	11A04	
02	Nguyễn Hoàng Trang Anh	31/10/2004	10A04	11A04	
03	Châu Gia Bảo	03/12/2004	10A04	11A04	
04	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	15/02/2004	10A04	11A04	
05	Trần Thái Đình	11/03/2004	10A04	11A04	
06	Trần Lý Hoàng Dung	29/03/2004	10A04	11A04	
07	Cao Huỳnh Phú Hà	09/01/2004	10A04	11A04	
08	Lê Ngọc Hà	11/07/2004	10A04	11A04	
09	Lê Huỳnh Gia Hân	16/02/2004	10A04	11A04	
10	Bùi Ngọc Trúc Hân	30/07/2004	10A04	11A04	
11	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	08/05/2004	10A04	11A04	
12	Mạch Lâm Quốc Hoài	11/12/2004	10A04	11A04	
13	Lý Chánh Khang	14/01/2004	10A04	11A04	
14	Đặng Cao Khanh	02/05/2004	10A04	11A04	
15	Nguyễn Đăng Khoa	10/10/2004	10A04	11A04	
16	Phạm Tuấn Khoa	21/04/2004	10A04	11A04	
17	Ông Tuấn Lợi	04/09/2004	10A04	11A04	
18	Trương Nguyễn Xuân Mai	12/02/2004	10A04	11A04	
19	Nguyễn Hoàng Minh	16/10/2004	10A04	11A04	
20	Trần Thị Khánh Ngân	16/05/2004	10A04	11A04	
21	Phạm Vũ Thiên Nhân	14/02/2004	10A04	11A04	
22	Nguyễn Thị Nguyệt Nhi	19/10/2004	10A04	11A04	
23	Trâm Nguyễn Uyên Nhi	14/12/2004	10A04	11A04	
24	Lê Thụy Phương Như	02/09/2004	10A04	11A04	
25	Trần Nguyễn Thanh Như	18/06/2004	10A04	11A04	
26	Chu Tân Phát	19/11/2004	10A04	11A04	
27	Nguyễn Duy Phong	02/12/2004	10A04	11A04	
28	Trương Hoàng Phúc	22/12/2004	10A04	11A04	
29	Nguyễn Ngọc Mỹ Tâm	05/02/2004	10A04	11A04	
30	Bùi Nhật Tân	16/04/2004	10A04	11A04	
31	Nguyễn Trần Nhã Thanh	13/09/2004	10A03	11A04	
32	Trương Thiên Thanh	18/11/2004	10A04	11A04	
33	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	07/12/2004	10A04	11A04	
34	Lê Nhật Thương	28/07/2004	10A04	11A04	
35	Nguyễn Phạm Mai Thy	24/09/2004	10A04	11A04	
36	Nguyễn Cát Tiên	08/07/2004	10A04	11A04	
37	Võ Đặng Thanh Trọng	16/10/2004	10A04	11A04	
38	Trần Thiên Minh Trung	26/06/2004	10A04	11A04	
39	Nguyễn Hồ Nhứt Tuấn	15/07/2004	10A04	11A04	
40	Bùi Thị Kim Tuyền	31/10/2004	10A04	11A04	
41	Dương Thảo Vy	04/10/2004	10A04	11A04	
42	Hồ Phạm Thảo Y	10/01/2004	10A04	11A04	

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Dương Diệp Anh	28/05/2004	10A05	11A05	
02	Nguyễn Bích Vân Anh	03/06/2004	10A05	11A05	
03	Nguyễn Quốc Bảo	14/03/2004	10A05	11A05	
04	Nguyễn Hoàng Phương Chi	07/07/2004	10A05	11A05	
05	Hoàng Như Bảo Hân	07/03/2004	10A05	11A05	
06	Vũ Ngọc Gia Hân	16/01/2004	10A05	11A05	
07	Diệp Cẩm Hào	08/03/2004	10A05	11A05	
08	Lại Minh Hiếu	31/10/2004	10A05	11A05	
09	Đào Ngọc Hiếu	11/11/2004	10A05	11A05	
10	Nguyễn Thương Hoài	18/08/2004	10A05	11A05	
11	Huỳnh Thạch Nhật Huy	28/02/2004	10A05	11A05	
12	Trương Gia Kiên	18/06/2004	10A05	11A05	
13	Trương Tân Kiệt	23/11/2004	10A05	11A05	
14	Chu Khánh Linh	02/06/2004	10A05	11A05	
15	Nguyễn Tuấn Lộc	24/12/2004	10A05	11A05	
16	Vũ Tiên Long	29/02/2004	10A05	11A05	
17	Nguyễn Tuấn Mẫn	02/10/2004	10A05	11A05	
18	Lý Bảo Ngân	12/11/2004	10A05	11A05	
19	Lê Thu Ngân	07/12/2004	10A05	11A05	
20	Lê Phúc Nhân	18/07/2004	10A05	11A05	
21	Đặng Ngọc Nhi	20/03/2004	10A05	11A05	
22	Trần Ngọc Yên Nhi	25/10/2004	10A05	11A05	
23	Huỳnh Đỗ Khánh Như	22/10/2004	10A05	11A05	
24	Trần Tuấn Phát	29/10/2004	10A05	11A05	
25	Võ Đặng Phú Quý	28/10/2004	10A05	11A05	
26	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	02/04/2004	10A05	11A05	
27	Trần Thụy Trúc Quỳnh	03/06/2004	10A05	11A05	
28	Võ Thành Tài	29/05/2004	10A05	11A05	
29	Phan Thanh Thảo	19/04/2004	10A05	11A05	
30	Nguyễn Thị Xuân Thảo	01/10/2004	10A05	11A05	
31	Phạm Nguyễn Anh Thư	11/02/2004	10A05	11A05	
32	Trần Nguyễn Bảo Tín	12/08/2004	10A05	11A05	
33	Vương Trọng Tín	23/04/2004	10A05	11A05	
34	Võ Minh Trí	22/11/2004	10A05	11A05	
35	Phạm Tuấn Trình	16/06/2004	10A05	11A05	
36	Đào Thanh Trúc	03/11/2004	10A05	11A05	
37	Trần Thanh Trúc	08/04/2004	10A05	11A05	
38	Nguyễn Minh Tuấn	12/03/2004	10A05	11A05	
39	Thái Nguyễn Ngọc Uyên	14/04/2004	10A05	11A05	
40	Hồ Chí Vi	06/01/2004	10A05	11A05	
41	Nguyễn Phương Viên	19/08/2004	10A05	11A05	
42	Nguyễn Thê Vương	19/03/2004	10A05	11A05	
43	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	16/10/2004	10A05	11A05	
44	Phạm Tường Vy	04/06/2004	10A05	11A05	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Trần Phan Hiếu An	12/10/2004	10A06	11A06	
02	Liêu Hoàng Hồng Anh	23/07/2004	10A06	11A06	
03	Nguyễn Vũ Phương Anh	07/12/2004	10A06	11A06	
04	Dương Thị Ngọc Bích	11/09/2004	10A06	11A06	
05	Võ Văn Chính	15/03/2004	10A06	11A06	
06	Trương Nguyễn Khoa Đăng	02/11/2004	10A06	11A06	
07	Phan Nguyễn Quỳnh Dung	12/10/2004	10A06	11A06	
08	Trần Đức Duy	26/09/2004	10A06	11A06	
09	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	16/09/2004	10A06	11A06	
10	Nguyễn Huy Hoàng	01/12/2004	10A06	11A06	
11	Bùi Thanh Huy	04/12/2004	10A06	11A06	
12	Nguyễn Hải Khang	15/08/2004	10A06	11A06	
13	Nguyễn Giang Minh Khoa	02/11/2004	10A06	11A06	
14	Phạm Ngọc Luật	28/07/2004	10A06	11A06	
15	Nguyễn Quỳnh Mai	29/11/2004	10A06	11A06	
16	Ông Phạm Minh Mẫn	25/11/2004	10A06	11A06	
17	Đặng Ngọc Uyên My	19/08/2004	10A06	11A06	
18	Nguyễn Phan Thảo Ngân	14/08/2004	10A06	11A06	
19	Phạm Hồ Gia Nghi	06/05/2004	10A06	11A06	
20	Nguyễn Lê Phương Nghi	11/02/2004	10A06	11A06	
21	Nguyễn Lê Mỹ Ngọc	09/02/2004	10A06	11A06	
22	Phan Lê Thanh Nhân	29/03/2004	10A06	11A06	
23	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	29/08/2004	10A06	11A06	
24	Lê Châu Phú	11/07/2004	10A06	11A06	
25	Lại Hồng Phúc	27/10/2004	10A06	11A06	
26	Lê Hữu Phúc	15/05/2004	10A06	11A06	
27	Hà Võ Huyền Phương	06/02/2004	10A06	11A06	
28	Nguyễn Vũ Nhi Quỳnh	01/12/2004	10A06	11A06	
29	Lê Anh Tài	02/04/2004	10A06	11A06	
30	Phạm Duy Tài	18/12/2004	10A06	11A06	
31	Võ Ngọc Minh Tâm	01/12/2004	10A06	11A06	
32	Trần Đình Thắng	02/12/2004	10A06	11A06	
33	Nguyễn Thị Minh Thư	29/09/2004	10A06	11A06	
34	Võ Ngọc Minh Thư	13/10/2004	10A06	11A06	
35	Vương Nhân Toàn	25/04/2004	10A06	11A06	
36	Trần Thanh Toàn	26/12/2004	10A06	11A06	
37	Nguyễn Thanh Trúc	16/10/2004	10A06	11A06	
38	Nguyễn Võ Thành Trung	09/08/2004	10A06	11A06	
39	Nguyễn Hoàng Tú	01/03/2004	10A06	11A06	
40	Bùi Minh Tuấn	03/05/2004	10A06	11A06	
41	Nguyễn Gia Uy	05/01/2004	10A06	11A06	
42	Đỗ Hoàng Thanh Uyên	26/04/2004	10A06	11A06	
43	Lưu Ngọc Vy	30/09/2004	10A06	11A06	
44	Nguyễn Lê Thảo Vy	11/05/2004	10A06	11A06	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Đỗ Trúc Quỳnh Anh	16/09/2004	10A07	11A07	
02	Huỳnh Lưu Gia Bảo	25/09/2004	10A07	11A07	
03	Tất Thái Bảo	05/10/2004	10A07	11A07	
04	Dương Di Cường	07/05/2004	10A07	11A07	
05	Hồ Trần Quốc Duy	09/11/2004	10A07	11A07	
06	Trần Thanh Duy	04/02/2004	10A07	11A07	
07	Nguyễn Văn Giàu	16/10/2004	10A07	11A07	
08	Lương Bảo Hân	25/10/2004	10A07	11A07	
09	Nguyễn Ngọc Hân	01/10/2004	10A07	11A07	
10	Võ Phi Hùng	13/06/2004	10A07	11A07	
11	Võ Nhật Huy	14/04/2004	10A07	11A07	
12	Nguyễn Phước Huy	24/11/2004	10A07	11A07	
13	Thái Nguyên Khang	19/01/2004	10A07	11A07	
14	Nguyễn Minh Khôi	17/07/2004	10A07	11A07	
15	Trần Tuấn Kiệt	03/11/2004	10A07	11A07	
16	Trương Á Kiều	10/10/2004	10A07	11A07	
17	Châu Nguyễn Thiên Kim	11/12/2004	10A07	11A07	
18	Mai Trúc Linh	29/12/2004	10A07	11A07	
19	Lê Hồ Nguyên Lộc	09/03/2004	10A07	11A07	
20	Trần Hoàng Long	24/10/2004	10A07	11A07	
21	Lê Thị Ai My	22/02/2004	10A07	11A07	
22	Lê Nguyễn Hoàng Nam	14/12/2003	10A07	11A07	
23	Nguyễn Yên Nhi	02/09/2004	10A07	11A07	
24	Hà Bảo Phúc	21/11/2004	10A07	11A07	
25	Võ Thành Phúc	17/09/2004	10A07	11A07	
26	Ngô Mỹ Phụng	19/08/2004	10A07	11A07	
27	Trần Nguyễn Hà Phương	29/12/2004	10A07	11A07	Chuyển đến
28	Lý Bích Quân	09/03/2004	10A07	11A07	
29	Đinh Nguyễn Quốc Quân	15/07/2004	10A07	11A07	
30					
31	Nguyễn Thanh Thảo	26/04/2004	10A07	11A07	
32	Triệu Nhã Thi	27/10/2004	10A07	11A07	
33	Nguyễn Hồ Phúc Thịnh	03/05/2004	10A07	11A07	
34	Huỳnh Anh Thư	27/08/2004	10A07	11A07	
35	Nguyễn Trương Anh Thư	23/11/2004	10A07	11A07	
36	Huỳnh Thạch Thụy	14/10/2004	10A07	11A07	
37	Tạ Hoàng Bảo Trâm	29/09/2004	10A07	11A07	
38	Vũ Nguyễn Ngọc Trung	07/10/2004	10A07	11A07	
39	Diệp Chân Tuyên	30/08/2004	10A07	11A07	
40	Mai Anh Tuyết	22/10/2004	10A07	11A07	
41	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	03/09/2004	10A07	11A07	
42	Hồ Ngọc Thanh Uyên	28/04/2004	10A07	11A07	
43	Dương Thị Bích Vân	05/10/2003	10A07	11A07	
44	Võ Bình Phương Vy	30/07/2004	10A07	11A07	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Vương Khánh Quốc An	24/07/2004	10A08	11A08	
02	Nguyễn Gia Bảo	14/05/2004	10A08	11A08	
03	Lê Huỳnh Tân Châu	06/09/2003	10A08	11A08	
04	Nguyễn Hải Duy Đăng	26/03/2004	10A08	11A08	
05	Nguyễn Thị Bích Đào	17/01/2004	10A08	11A08	
06	Phan Tuấn Đạt	07/01/2004	10A08	11A08	
07	Nguyễn Thị Ngọc Dung	17/06/2004	10A08	11A08	
08	Trần Nhật Duy	20/02/2004	10A08	11A08	
09	Nguyễn Tiên Hùng	24/11/2002	10A08	11A08	
10	Phạm Trương Ngọc Huyền	05/08/2004	10A08	11A08	
11	Châu Võ Đăng Khoa	22/01/2004	10A08	11A08	
12	Nguyễn Đăng Khoa	19/11/2004	10A08	11A08	
13	Huỳnh Hoàng Kim	22/11/2004	10A08	11A08	
14	Lê Hoàng Quỳnh Kim	07/11/2004	10A08	11A08	
15	Võ Đăng Thái Kỳ	02/07/2004	10A08	11A08	
16	Lê Anh Linh	16/06/2004	10A08	11A08	
17	Nguyễn Thùy Linh	22/09/2004	10A08	11A08	
18	Trần Hoàng Long	11/03/2004	10A08	11A08	
19	Lê Quang Long	19/03/2004	10A08	11A08	
20	Hoàng Mỹ My	17/11/2004	10A08	11A08	
21	Lê Hữu Nghĩa	15/09/2004	10A08	11A08	
22	Nguyễn Minh Nghĩa	25/04/2004	10A08	11A08	
23	Huỳnh Ngọc Mỹ Nhi	30/10/2004	10A08	11A08	
24	Thái Thu Nhi	27/12/2004	10A08	11A08	
25	Lê Thị Ý Như	13/01/2003	10A08	11A08	
26	Nguyễn Thị Xuân Phương	05/03/2004	10A08	11A08	
27	Phạm Minh Quang	23/07/2004	10A08	11A08	
28	Lê Bảo Quyền	01/05/2004	10A08	11A08	
29	Lê Phước Sang	10/06/2004	10A08	11A08	
30	Lê Nguyễn Phương Thanh	12/08/2004	10A08	11A08	
31	Nguyễn Minh Thiện	14/01/2004	10A08	11A08	
32	Huỳnh Anh Thư	14/10/2004	10A08	11A08	
33	Phạm Minh Thư	23/04/2004	10A08	11A08	
34	Mai Huỳnh Thương	27/09/2004	10A08	11A08	
35	Võ Trần Anh Thy	03/12/2004	10A08	11A08	
36	Nguyễn Hoàng Mỹ Trâm	13/04/2004	10A08	11A08	
37	Lê Ngọc Trân	10/10/2004	10A08	11A08	
38	Nguyễn Thanh Trí	10/10/2004	10A08	11A08	
39	Nguyễn Thành Trung	28/08/2004	10A08	11A08	
40	Mai Nguyễn Thanh Tú	24/09/2004	10A08	11A08	
41	Huỳnh Anh Tuấn	21/01/2004	10A08	11A08	
42	Ca Dương Quốc Tuấn	28/10/2004	10A08	11A08	
43	Nguyễn Ngọc Tường Vy	05/01/2004	10A08	11A08	
44	Trần Ý Vy	04/07/2004	10A08	11A08	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Huỳnh Mai Anh	12/03/2004	10A09	11A09	
02	Bùi Thị Hoài Châu	19/02/2004	10A09	11A09	
03	Lê Thị Chuyên	03/03/2004	10A09	11A09	
04					
05	Nguyễn Tân Đạt	19/07/2004	10A09	11A09	
06	Nguyễn Kim Diệp	20/09/2004	10A09	11A09	
07	Hà Sỹ Đức	26/10/2004	10A09	11A09	
08	Huỳnh Trần Hoàng Duy	27/04/2004	10A09	11A09	
09	Nguyễn Công Giáp	19/11/2004	10A09	11A09	
10	Phạm Hoàng Nhật Huy	06/11/2004	10A09	11A09	
11	Trần Ngọc Khánh	06/11/2004	10A09	11A09	
12	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	11/04/2004	10A09	11A09	
13	Nguyễn Hữu Lộc	13/08/2004	10A09	11A09	
14	Triệu Nguyễn Ngọc Long	04/04/2004	10A09	11A09	
15					
16	Thạch Nhật Minh	15/07/2004	10A09	11A09	
17	Hà Lê Ti Na	17/01/2004	10A09	11A09	
18	Trần Ngọc Ngà	02/12/2004	10A09	11A09	
19	Hồ Hoàng Ngân	06/03/2004	10A09	11A09	
20	Lê Huỳnh Mai Ngọc	17/09/2004	10A09	11A09	
21	Trần Thị Ý Nhi	06/03/2004	10A09	11A09	
22	Lê Thị Yên Nhi	08/11/2004	10A09	11A09	
23					
24	Trần Võ Hoàng Phúc	29/10/2004	10A09	11A09	
25	Nguyễn Đức Anh Quân	17/12/2004	10A09	11A09	
26	Mã Hoàng Quân	18/11/2004	10A09	11A09	
27	Huỳnh Ngọc Sang	08/06/2004	10A09	11A09	
28	Nguyễn Đình Tâm	21/02/2004	10A09	11A09	
29	Huỳnh Kim Thi	07/10/2004	10A09	11A09	
30	Phùng Tâm Thịnh	02/08/2004	10A09	11A09	
31	Nguyễn Võ Minh Thư	16/09/2004	10A09	11A09	
32	Nguyễn Thanh Thuận	23/12/2004	10A09	11A09	
33	Hồ Thanh Tiên	05/08/2004	10A09	11A09	
34	Nguyễn Thê Trọng Tín	10/05/2004	10A09	11A09	
35	Phong Thê Toàn	09/07/2004	10A09	11A09	
36	Trương Thùy Trúc	25/03/2004	10A09	11A09	
37	Võ Trần Thủy Trúc	31/08/2004	10A09	11A09	
38	Trần Ngọc Minh Trung	30/11/2004	10A09	11A09	
39	Nguyễn Trần Thanh Tú	29/03/2004	10A09	11A09	
40	Trần Gia Tuệ	27/11/2004	10A09	11A09	
41	Trần Hồ Cát Tường	06/06/2004	10A09	11A09	
42	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyên	17/03/2004	10A09	11A09	
43	Trần Huỳnh Phương Vy	20/06/2004	10A09	11A09	
44	Nguyễn Lê Thảo Vy	03/01/2004	10A09	11A09	
45	Hoàng Thị Kim Xuyến	06/01/2004	10A09	11A09	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Dương Đỗ Phương Anh	23/09/2004	10A10	11A10	
02	Trương Quân Bảo	15/04/2004	10A10	11A10	
03	Lê Nguyễn Khánh Đăng	20/05/2004	10A10	11A10	
04	Trần Minh Đạt	22/04/2004	10A10	11A10	
05	Tạ Nguyễn Hoài Diễm	20/11/2004	10A10	11A10	
06	Lương Tĩnh Đình	17/09/2004	10A10	11A10	
07	Lư Mỹ Dư	26/10/2004	10A10	11A10	
08	Hồng Thị Thùy Dương	05/12/2004	10A10	11A10	
09	Huỳnh Nguyễn Khánh Duyên	13/02/2004	10A10	11A10	
10	Huỳnh Giao	04/09/2004	10A10	11A10	
11	Phạm Nguyễn Gia Hân	08/07/2004	10A10	11A10	
12	Trần Đăng Huy	31/01/2004	10A10	11A10	
13	Nguyễn Trần Tân Khải	22/08/2004	10A10	11A10	
14	Đinh Gia Khiêm	18/03/2004	10A10	11A10	
15	Dương Quốc Anh Khoa	30/09/2004	10A10	11A10	
16	Phan Vũ Anh Khoa	12/09/2004	10A10	11A10	
17	Nguyễn Tân Lực	29/10/2004	10A10	11A10	
18	Nguyễn Thị Hồng Lý	22/01/2004	10A10	11A10	
19	Trần Đình Nam	02/12/2004	10A10	11A10	
20	Diệp Thị Ngọc Ngà	22/03/2004	10A10	11A10	
21	Huỳnh Kim Ngân	16/09/2004	10A10	11A10	
22	Lê Hoàng Kim Ngân	18/09/2004	10A10	11A10	
23	Ngô Trọng Nghĩa	25/02/2004	10A10	11A10	
24	Huỳnh Dương Xuân Nhi	01/10/2004	10A10	11A10	
25	Nguyễn Thị Yên Nhi	16/12/2004	10A10	11A10	
26	Lưu Phạm Ngọc Như	09/11/2004	10A10	11A10	
27	Trương Hoàng Quân	25/07/2004	10A10	11A10	
28	Nguyễn Ngọc Khánh Quỳnh	29/12/2004	10A10	11A10	
29	Mu Ha Mad - Saleh	01/09/2004	10A10	11A10	
30	Ngô Quang Vĩnh Thái	19/01/2004	10A10	11A10	
31	Võ Ngọc Thanh Thanh	15/09/2004	10A10	11A10	
32	Trần Minh Thảo	01/02/2004	10A10	11A10	
33	Trần Thanh Thiện	17/03/2004	10A10	11A10	
34	Nguyễn Thị Kiều Trâm	20/09/2004	10A10	11A10	
35	Đài Ngọc Bích Trân	10/08/2004	10A10	11A10	
36	Nguyễn Quốc Trí	27/12/2004	10A10	11A10	
37	Trịnh Ngọc Quang Trung	17/04/2004	10A10	11A10	
38	Doãn Xuân Trường	23/10/2003	10A10	11A10	
39	Nguyễn Diễm Tú	28/06/2004	10A10	11A10	
40	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	09/03/2004	10A10	11A10	
41	Phạm Phương Uyên	11/01/2004	10A10	11A10	
42	Đặng Quốc Vinh	09/01/2004	10A10	11A10	
43	Nguyễn Trọng Vũ	17/01/2004	10A10	11A10	
44	Lê Nguyễn Yên Xuân	11/07/2004	10A10	11A10	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Phạm Ngọc Lan Anh	08/05/2004	10A11	11A11	
02	Phạm Lê Hoàng Bách	01/11/2003	10A11	11A11	
03	Trương Bảo Châu	10/12/2004	10A11	11A11	
04	Văn Công Đức	16/10/2004	10A11	11A11	
05	Đinh Hải Dương	13/09/2004	10A11	11A11	
06	Trần Vũ Thủy Dương	03/08/2004	10A11	11A11	
07	Nguyễn Hữu Quốc Duy	18/11/2004	10A11	11A11	
08	Bùi Lê Giang	14/02/2004	10A11	11A11	
09	Trần Gia Hân	01/10/2004	10A11	11A11	
10	Nguyễn Thanh Hiền	31/08/2004	10A11	11A11	
11	Đàm Nguyễn Trung Hiền	16/10/2004	10A11	11A11	
12	Lê Phương Hiều	02/04/2004	10A11	11A11	
13	Nguyễn Anh Huy	03/05/2004	10A11	11A11	
14	Trần Khang	23/07/2004	10A11	11A11	
15					
16	Tăng Uyên Kim	08/03/2004	10A11	11A11	
17	Nguyễn Thị Như Lan	19/02/2004	10A11	11A11	
18	Huỳnh Thị Thủy Linh	27/06/2004	10A11	11A11	
19	Đỗ Vương Mỹ Ngân	05/09/2004	10A11	11A11	
20	Lưu Phương Nhi	28/07/2004	10A11	11A11	
21	Nguyễn Cao Uyên Nhi	28/10/2004	10A11	11A11	
22	Nguyễn Cao Quỳnh Như	01/01/2004	10A11	11A11	
23	Nguyễn Nhã Tô Như	11/04/2004	10A11	11A11	
24	Võ Minh Nhựt	25/02/2004	10A11	11A11	
25	Lê Phú Quang	27/10/2004	10A11	11A11	
26	Nguyễn Trần Văn Tân	01/08/2004	10A11	11A11	
27					
28	Nguyễn Bích Thanh Thảo	05/11/2004	10A11	11A11	
29	Nguyễn Đăng Phước Thiên	13/11/2004	10A11	11A11	
30	Huỳnh Anh Thư	24/07/2004	10A11	11A11	
31	Nguyễn Ngọc Trâm	06/10/2004	10A11	11A11	
32	Trương Lê Bảo Trân	16/08/2004	10A11	11A11	
33	Phạm Ngọc Thanh Trúc	28/11/2004	10A11	11A11	
34	Lê Thị Mỹ Tú	17/11/2004	10A11	11A11	
35	Nguyễn Thanh Tùng	23/08/2004	10A11	11A11	
36	Trần Ngọc Anh Tuyết	20/11/2004	10A11	11A11	
37	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	12/02/2004	10A11	11A11	
38	Ngô Thanh Vân	23/08/2004	10A11	11A11	
39	Nguyễn Ngọc Tường Vy	20/11/2004	10A11	11A11	
40	Nguyễn Hoàng Thanh Y	09/12/2004	10A11	11A11	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp cũ 2019-2020	Lớp mới 2020-2021	Ghi chú
01	Nguyễn Ngọc Trung Ái	08/10/2004	10A12	11A12	
02	Lê Thiên Ân	13/09/2004	10A12	11A12	
03	Nguyễn Dương Ngọc Anh	18/11/2004	10A12	11A12	
04	Văn Hữu Gia Cường	17/04/2004	10A12	11A12	
05	Nguyễn Vũ Minh Diệu	30/01/2004	10A12	11A12	
06	Lê Duy Dương	17/07/2004	10A12	11A12	
07	Nguyễn Đỗ Kim Hà	07/06/2004	10A12	11A12	
08	Hồ Thủy Hiền	01/12/2004	10A12	11A12	
09	Phạm Vũ Minh Hiếu	29/08/2004	10A12	11A12	
10	Huỳnh Thị Thanh Hương	08/04/2004	10A12	11A12	
11	Đặng Nhật Huy	07/10/2004	10A12	11A12	
12	Lâm Mỹ Huyền	14/07/2004	10A12	11A12	
13	Lê Minh Kha	05/08/2004	10A12	11A12	
14	Đàm Minh Khoa	25/04/2004	10A12	11A12	
15	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	24/11/2004	10A12	11A12	
16	Trương Tứ Thiên Kim	13/11/2003	10A12	11A12	
17	Trần Hoài Lam	06/01/2004	10A12	11A12	
18	Trần Hoàng Lam	15/09/2004	10A12	11A12	
19	Trần Mỹ Linh	03/01/2004	10A12	11A12	
20	Trịnh Huỳnh Gia Nghi	01/05/2004	10A12	11A12	
21	Từ Ngọc Nghi	20/12/2004	10A12	11A12	
22	Trương Lê Quỳnh Nhi	23/09/2004	10A12	11A12	
23	Huỳnh Y Như	06/09/2004	10A12	11A12	
24	Phan Minh Nhựt	04/12/2004	10A12	11A12	
25	Ngô Phạm Kiều Oanh	20/10/2004	10A12	11A12	
26	Nguyễn Quang Phát	19/11/2004	10A12	11A12	
27	Nguyễn Vũ Nhật Phong	26/10/2004	10A12	11A12	
28	Phạm Tú Quyên	07/11/2004	10A12	11A12	
29	Nguyễn Thị Thu Sương	29/04/2004	10A12	11A12	
30	Lưu Đức Tân	30/05/2004	10A12	11A12	
31					
32	Vũ Hoàng Thông	10/01/2004	10A12	11A12	
33	Dương Hoàng Anh Thư	13/05/2004	10A12	11A12	
34	Nguyễn Trần Minh Thư	07/07/2004	10A12	11A12	
35	Đặng Ngọc Thương	15/03/2004	10A12	11A12	
36	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	02/12/2004	10A12	11A12	
37	Huỳnh Tuấn Trí	14/07/2004	10A12	11A12	
38	Trần Thanh Trúc	07/05/2004	10A12	11A12	
39	Phúc Anh Tú	29/12/2004	10A12	11A12	
40	Nguyễn Võ Quốc Tuấn	28/12/2004	10A12	11A12	
41	Nguyễn Lê Tường Vi	23/09/2004	10A12	11A12	
42	Bùi Thị Phương Vy	06/03/2004	10A12	11A12	

Tp.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng